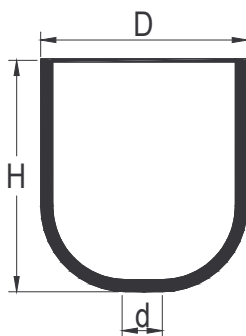


**ISOTHERM SiC**

**BC**



Code	N° o kg Al ca.	Equivalent	H mm	D mm	d mm
BC 50		MDC 3	395	395	200
BC 60		MDC 4	430	395	200
BC 75		MDC 5	375	465	235
BC 100		MDC 6	400	525	255
BC 125		MDC 7	450	525	255
BC 150		MDC 9	490	525	255
BC 175		MDC 10	550	525	255
BC 200		MDC 11	600	525	255